

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ BUÔN HỒ  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 28-8-2020  
V/v: Không công nhận  
quan hệ là vợ chồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Vạn Sinh và bà Hoàng Thị Hồng.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 28-8-2020, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2020/TLST-HNGĐ ngày 23/7/2020 về việc “*Không công nhận quan hệ là vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1978, có mặt.

*Địa chỉ:* Buôn Q, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

*Bị đơn:* Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1978, có mặt.

*Địa chỉ:* Buôn Q, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người phiên dịch tiếng Tày cho ông Hoàng Văn D là anh Hoàng Văn L, sinh năm 1999, có mặt.

*Địa chỉ:* Đội C - Công an thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

**NHẬN THẤY:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Ph trình bày có nội dung:* Bà và ông Hoàng Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 và không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là hai người sống không hợp nhau. Bà và ông D đã sống ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Nay bà thấy tình cảm giữa bà với ông Hoàng Văn D không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa bà và ông Hoàng Văn D là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà và ông D có 01 con chung là Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 01/02/2014, hiện cháu đang ở với bà, bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ng cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản, bà chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Văn D trình bày:* Ông hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của bà Lê Thị Ph, về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản. Về mâu thuẫn vợ chồng do ông và bà Ph sống không hợp nhau, và đã không sống chung với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Nay bà Ph làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ giữa ông và bà Ph là vợ chồng thì ông đồng ý. Về con chung, quá trình chung sống, ông và bà Ph có 01 con chung là Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 01/02/2014, hiện cháu đang ở với bà Ph, ông đồng ý giao con chung cho cho bà Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản, ông chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận quan hệ giữa bà Lê Thị Ph và ông Hoàng Văn D là vợ chồng; về con chung: Giao con chung là cháu Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 01/02/2014 cho bà Lê Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản, bà Ph và ông D chưa yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 20/7/2020, nguyên đơn bà Lê Thị Ph nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 23/7/2020, nguyên đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện; cùng ngày Tòa án thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và nộp biên lai thu tạm ứng án phí; Tòa án thụ lý vụ án là đúng quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về không công nhận quan hệ là vợ chồng theo quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Lê Thị Ph và ông Hoàng Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014 và không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là hai người sống không hợp nhau. Bà Ph và ông D đã không chung sống với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì được địa phương cung cấp thông tin: Qua kiểm tra hồ sơ đăng ký kết hôn được lưu trữ tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk từ năm 2013 đến thời điểm xác minh thì giữa bà Lê Thị Ph và ông Hoàng Văn D không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, hôn nhân giữa bà Lê Thị Ph và ông Hoàng Văn D là không hợp pháp, không được nhà nước thừa nhận. Việc bà Lê Thị Ph yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Hoàng Văn D là vợ chồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận là phù hợp với khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và hướng dẫn tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về giải quyết hậu quả của việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn.

[3.2.1] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Ph và ông D có 01 con chung là cháu Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 01/02/2014, hiện cháu Ng đang ở với bà Ph. Bà Ph có yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Ngọc cho đến khi đủ tuổi thành niên. Ông D đồng ý hoàn toàn với yêu cầu của bà Ph. Và xét thấy việc giao cháu Lê Hoàng Bảo Ng cho bà Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo cho sự phát triển đầy đủ cả về thể chất và tinh thần của cháu, phù hợp với khoản 2 Điều 17, Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2.2] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản: Bà Ph và ông D chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn về việc không công nhận quan hệ giữa bà Ph và ông D là vợ chồng; giải quyết về con chung; cấp dưỡng nuôi con và về tài sản là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 17, khoản 2 Điều 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;*

*Căn cứ vào điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Ph.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ giữa bà Lê Thị Ph và ông Hoàng Văn D là vợ chồng.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:**

2.1. Về con chung: Giao con chung là Lê Hoàng Bảo Ng, sinh ngày 01/02/2014 cho bà Lê Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Ông Hoàng Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản: Bà Lê Thị Ph và ông Hoàng Văn D chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về án phí:** Bà Lê Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lê Thị Ph đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009431 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Bà Lê Thị Ph đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**\*Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Anh**